CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUAN HỆ THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN GIAI ĐOẠN 2020-2025

PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng[1] - PGS.TS. Trần Thế Tuân[2] - TS. Phạm Quang Tín[3]*

Việt Nam và Thái Lan là hai nền kinh tế năng động hàng đầu trong khu vực ASEAN, với quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại được thiết lập và phát triển mạnh mẽ trong nhiều thập niên. Đặc biệt từ sau khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Tăng cường (2019) đến nay, thương mại song phương đã trở thành một trong những trụ cột quan trọng nhất trong quan hệ hai nước, góp phần định hình chuỗi giá trị ở khu vực Đông Nam Á, mặc dù bối cảnh quốc tế biến động mạnh với đại dịch COVID-19, xung đột địa chính trị và suy giảm kinh tế toàn cầu, quan hệ thương mại Việt Nam - Thái Lan vẫn duy trì đà tăng trưởng và đạt nhiều thành tựu đáng kể. Thông qua việc sử dụng phương pháp tiếp cận hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, bài viết tập trung phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ thương mại Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2020 đến nay với một số nội dung chủ yếu như: thực trạng quan hệ thương mại, những thành tựu, hạn chế tồn tại và bài học kinh nghiệm, theo đó đề xuất hàm ý nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại hai nước trong bối cảnh nhiều biến động trong khu vực và trên thế giới.

• Từ khóa: *thương mại, Việt Nam, Thái Lan.*

Vietnam and Thailand are two of the leading dynamic economies in the ASEAN region, with strong economic and trade cooperation established and developed over several decades. Particularly since the two countries upgraded their relationship to an Enhanced Strategic Partnership (2019), bilateral trade has become one of the most important pillars in their relationship, contributing to shaping value chains in Southeast Asia. Despite the volatile international context with the COVID-19 pandemic, geopolitical conflicts, and global economic downturn, Vietnam-Thailand trade relations have maintained growth momentum and achieved significant successes. Using an approach that integrates into the international and regional economy, this article focuses on analyzing the factors influencing Vietnam-Thailand trade relations from 2020 to the present, with key aspects including: the current state of trade relations, achievements, existing limitations, and lessons learned. It then proposes implications for promoting bilateral trade relations amidst significant regional and global changes.

• Key words: *trade, Vietnam, Thailand.*

Ngày nhận bài: 27/3/2026
Ngày gửi phản biện: 18/5/2026
Ngày duyệt đăng: 29/5/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i315.55

1. Thực trạng quan hệ thương mại Việt Nam và Thái Lan giai đoạn 2020-2025

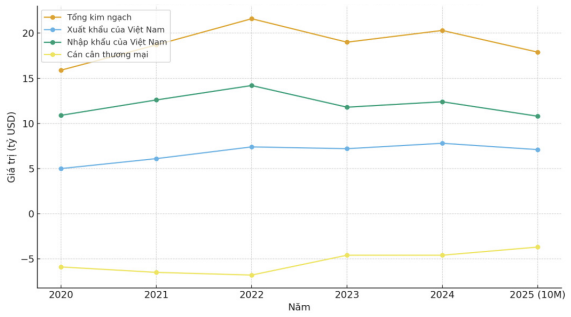
Thái Lan hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong khối ASEAN, chiếm hơn 20% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang khu vực này. Ở chiều ngược lại, Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Thái Lan trong ASEAN, và đứng thứ 5 - 6 trên thế giới trong số các đối tác của Thái Lan. Quan hệ thương mại Việt Nam - Thái Lan không chỉ mang ý nghĩa song phương mà còn đóng vai trò cầu nối và động lực phát triển thương mại nội khối ASEAN, đặc biệt trong bối cảnh hai nước đều tham gia các hiệp định thương mại tự do khu vực như ATIGA và RCEP. Hai nước cũng có chính sách thương mại chủ động, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng ưu đãi thuế quan từ FTA, và duy trì các cơ chế hợp tác song phương. Đặc biệt, quan hệ hợp tác trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ giữa hai nước đã được tăng cường, với việc nhiều tập đoàn Thái Lan đầu tư mạnh vào thị trường Việt Nam, đồng thời hỗ trợ quảng bá và phân phối hàng Việt Nam sang Thái Lan thông qua hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại.

Hình 1 cho thấy giai đoạn 2020-2025 chứng kiến những biến động đáng kể trong quan hệ thương mại Việt Nam - Thái Lan với xu hướng tăng trưởng tích cực đạt những mốc kỷ lục mới. Cụ thể là năm 2020, tổng kim ngạch thương mại đạt khoảng 15,9 tỷ USD, giảm mạnh so với các năm trước do tác động của COVID-19[1]. Các biện pháp kiểm soát dịch bệnh khiến lưu chuyển hàng hóa đình trệ, cầu tiêu dùng sụt giảm. Đây là mức kim ngạch thấp nhất trong vài năm

[1] Học viện Khoa học xã hội
[2] Trường Đại học Công nghệ GTVT
[3] Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
** Tác giả liên hệ, email: tinpq@due.edu.vn*

trở lại, phản ánh khó khăn chung của thương mại khu vực năm 2020. Việt Nam trong năm này nhập siêu đáng kể từ Thái Lan do xuất khẩu giảm sâu hơn nhập khẩu. Năm 2021, thương mại song phương phục hồi mạnh mẽ, kim ngạch hai chiều tăng lên 18,7 tỷ USD (khoảng 18%) so với năm 2020 - đây là mức lập kỷ lục mới thời điểm đó. Thương mại hai nước thực sự bứt phá lên tầm cao mới trong năm 2022 với tổng kim ngạch đạt mức 21,6 tỷ USD, lần đầu tiên vượt mốc 20 tỷ và cao nhất từ trước tính đến nay. Sau hai năm tăng mạnh, thương mại song phương có sự điều chỉnh giảm nhẹ. Tổng kim ngạch năm 2023 đạt khoảng 19 tỷ USD, giảm khoảng 12% so với năm đỉnh cao 2022. Về phía Việt Nam, xuất khẩu sang Thái Lan có dấu hiệu chậm lại, đạt 7,2 tỷ USD, giảm nhẹ (-3%) so với năm 2022. Nhập khẩu từ Thái Lan cũng giảm mạnh hơn, khoảng 11,8 tỷ USD (giảm 17%), phản ánh việc Việt Nam cắt giảm nhập khẩu do tổng cầu trong nước suy yếu. Nhờ nhập khẩu giảm tương đối mạnh, mức nhập siêu của Việt Nam từ Thái Lan năm 2023 thu hẹp còn khoảng 4,6 tỷ USD. Đến năm 2024 thương mại dần phục hồi đà tăng trưởng với tổng kim ngạch đạt khoảng 20,3 tỷ USD, tăng khoảng 6,4% so với 2023. Việt Nam xuất khẩu sang Thái Lan khoảng 7,8 tỷ USD (tăng 8,3%), trong khi nhập khẩu từ Thái Lan đạt 12,4 tỷ USD (tăng 5,2%). Nhập siêu của Việt Nam tiếp tục duy trì ở mức tương đương năm trước[2].

Hình 1: Kim ngạch thương mại Việt Nam - Thái Lan



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Cơ cấu mặt hàng trao đổi năm 2024 cho thấy sự thay đổi theo hướng công nghiệp hóa: nhóm máy móc, thiết bị và phụ tùng trở thành mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang Thái Lan (hơn 1,0 tỷ USD), vượt qua nhóm điện thoại và linh kiện (0,78 tỷ USD) vốn dẫn đầu những năm trước. Các mặt hàng điện tử như máy vi tính và linh kiện cũng tăng mạnh (886 triệu USD, tăng 48,5%). Ngoài ra, nông sản Việt Nam ngày càng thâm nhập mạnh vào thị trường Thái Lan: kim ngạch xuất khẩu rau quả đạt 278 triệu USD (tăng 73% so với 2023), cà phê 170 triệu (tăng 51%). Việt Nam tiếp tục nhập khẩu máy vi tính, điện tử, máy móc, thiết bị và đặc biệt là ô tô nguyên chiếc hàng điện gia dụng (gần 0,8 tỷ, tăng 22%) và chất dẻo nguyên liệu (0,71 tỷ, tăng 13%) từ Thái Lan. Tính đến tháng 10 năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Thái Lan đạt khoảng 17,9 tỷ USD (bảng 1). Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Thái Lan đạt 7,09 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2024; nhập khẩu của Việt Nam từ Thái Lan đạt 10,8 tỷ USD, tăng 7,4%[3], cho thấy đà tăng trưởng đang được nối dài. Như vậy, Việt Nam tiếp tục nhập siêu khoảng 3,7 tỷ USD từ Thái Lan sau 10 tháng đầu năm 2025. Mặc dù còn thâm hụt, mức tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam đang nhỉnh hơn nhập khẩu, giúp thu hẹp phần nào chênh lệch cán cân so với trước. Vì vậy, có thể khái quát một số thành tựu, hạn chế về thực trạng quan hệ thương mại giữa hai nước như sau:

a) Một số thành tựu:

i) Cải thiện cơ cấu và chất lượng trao đổi hàng hóa: Đa dạng hóa mặt hàng và nâng cao hàm lượng chế biến trong thương mại song phương. Việt Nam đã mở rộng xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp[4] có giá trị gia tăng cao sang Thái Lan, giảm dần tỷ trọng các mặt hàng thô hoặc sơ chế. Nhiều nông sản Việt Nam xuất khẩu sang Thái Lan, không còn hạn chế ở quy mô nhỏ lẻ và nhập khẩu nhiều hàng hoá chất lượng từ Thái Lan phục vụ cho sản xuất trong nước. Điều này cho thấy cơ cấu hàng hóa phong phú và cân đối hơn đã giúp hai bên bổ trợ lẫn nhau, giảm phụ thuộc vào một vài mặt hàng truyền thống. Chất lượng hợp tác thương mại vì thế được nâng cao, chuyển từ trao đổi tài nguyên nguyên liệu thô sang trao đổi sản phẩm công nghiệp và tiêu dùng có giá trị.

ii) Về quy mô thương mại mở rộng: Một thành tựu dễ thấy là kim ngạch thương mại hai chiều không ngừng gia tăng sau đại dịch, đạt mức cao nhất lịch sử 21,6 tỷ USD vào năm 2022. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021-2022 rất ấn tượng, trên 15-20% /năm, đưa Thái Lan trở thành đối tác thương mại lớn thứ 9 của Việt Nam trên thế giới và lớn nhất trong ASEAN. Dù năm 2023 có chững lại, đến năm 2024 kim ngạch đã tăng trở lại trên 20 tỷ, cho thấy xu hướng đi lên được duy trì và hoàn toàn có thể đạt được mức 25 tỷ USD vào 2025 nếu hai bên tiếp tục đà tăng trưởng này.

iii) Về khuôn khổ hợp tác song phương vững mạnh, tạo thuận lợi cho thương mại: Việc duy trì đối thoại thường xuyên ở tầm Chính phủ, các Bộ ngành đã giúp tháo gỡ nhiều rào cản, tạo môi trường thông thoáng cho thương mại. Việc thành lập Ủy ban Hỗn hợp Thương mại Việt - Thái cũng như thống nhất hàng loạt biện pháp giải quyết được nhiều vướng mắc về tiêu chuẩn, quy định nhập khẩu đã được xử lý, giúp hàng hóa lưu thông thuận lợi hơn. Đặc biệt, việc hai

[3] *Lê Hồng Nhung (2025), "Nhập khẩu từ ASEAN tăng hơn 13%, Thái Lan tiếp tục là đối tác lớn nhất", Tạp chí điện tử Mekong ASEAN.*
[4] *Điện tử, máy móc, linh kiện*

nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện (5/2025) là một thành tựu lớn về chính trị, tạo xung lực mới cho hợp tác kinh tế thương mại lâu dài.

b) Hạn chế:

i) *Mất cân bằng cán cân thương mại kéo dài*: Việt Nam liên tục trong tình trạng nhập siêu lớn từ Thái Lan. Thâm hụt thương mại duy trì suốt từ 2013 đến nay và vẫn ở mức 4-7 tỷ USD/ năm[5]. Điều này cho thấy cơ cấu xuất nhập khẩu giữa hai nước chưa thực sự cân bằng. Việt Nam phụ thuộc nhiều vào hàng nhập khẩu từ Thái Lan (đặc biệt là máy móc, nguyên liệu đầu vào và hàng tiêu dùng), trong khi chưa xuất khẩu được đủ lượng hàng hóa có giá trị tương ứng. Mất cân đối này về lâu dài có thể gây bất lợi cho Việt Nam, tạo áp lực lên sản xuất trong nước và cán cân thanh toán. Đây là hạn chế lớn nhất trong quan hệ thương mại song phương hiện nay, đòi hỏi nỗ lực chung để cải thiện nhằm hướng tới thương mại cân bằng và bền vững hơn.

ii) Phụ thuộc vào một số mặt hàng và thị trường cố định: Quan hệ thương mại hai nước dù đa dạng nhưng vẫn tập trung vào một số nhóm mặt hàng truyền thống. Ở chiều xuất khẩu, các mặt hàng chính[6] của Việt Nam sang Thái Lan nhìn chung chưa có bứt phá vượt khỏi danh sách quen thuộc. Điều này cho thấy mức độ phụ thuộc nhất định vào các mặt hàng chủ lực, thiếu vắng những ngành hàng đột phá mới mang tính chiến lược. Hạn chế này khiến thương mại song phương dễ bị tổn thương nếu một trong các mặt hàng chủ lực gặp vấn đề. Do đó, cần đa dạng hóa hơn nữa danh mục hàng hóa trao đổi cũng như mở rộng liên kết sang các thị trường khác để giảm thiểu rủi ro.

iii) Một số rào cản thương mại chưa được giải quyết triệt để: Mặc dù đã nỗ lực hợp tác tháo gỡ, trên thực tế vẫn tồn tại những vướng mắc về thủ tục và quy định xuất nhập khẩu, như: thủ tục thông quan hàng hóa qua biên giới đất liền đôi khi chưa thực sự thông thoáng, hoặc các quy định kiểm dịch động thực vật của Thái Lan thay đổi đột ngột ảnh hưởng đến xuất khẩu nông sản Việt. Mặt khác, việc chưa có tuyến vận tải biển trực tiếp nối các cảng lớn hai nước cũng làm tăng chi phí logistics. Những hạn chế về hạ tầng cơ sở này tiếp tục là điểm nghẽn cần khắc phục để thương mại hai chiều phát huy tối đa tiềm năng.

2. Một số nhân tố tác động đến quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Thái Lan

2.1. Các nhân tố chủ quan

Chính sách thương mại và hội nhập quốc tế của Việt Nam và Thái Lan: Đây chính là nhân tố nội lực định hình quan hệ thương mại song phương. Cả hai quốc gia đều theo đuổi chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, thể hiện qua việc tham gia các FTA, cải thiện môi trường kinh doanh và tuân thủ các cam kết khu vực. Việt Nam trong những năm qua đã chủ động mở cửa thị trường, cắt giảm thuế quan theo ATIGA/RCEP, đồng thời ban hành nhiều chính sách tạo thuận lợi thương mại. Chính phủ hai nước đã thành lập Ủy ban Hỗn hợp thương mại cấp Bộ trưởng để thúc đẩy hợp tác và kịp thời giải quyết vướng mắc trong quan hệ kinh tế, thương mại. Theo đó, tháng 4/2022 đã thống nhất nhiều giải pháp cụ thể cho giai đoạn hậu Covid, hướng tới mục tiêu 25 tỷ USD thương mại hai chiều. Việt Nam tích cực cải thiện khuôn khổ pháp lý gồm sửa đổi các quy định nhập khẩu theo hướng thuận lợi. Ngược lại, Thái Lan có một số chính sách ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam như duy trì các biện pháp bảo hộ nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm khá chặt chẽ, đặt ra hàng rào kỹ thuật và vệ sinh dịch tễ cao. Hiện tại, Thái Lan mới chỉ mở cửa nhập khẩu chính ngạch 5 loại trái cây tươi của Việt Nam[7] và quá trình đàm phán mở cửa từng loại quả kéo dài nhiều năm. Điều này khiến nông sản Việt dù chất lượng tốt vẫn khó gia tăng đáng kể thị phần tại Thái Lan. Hơn nữa, thị trường thực phẩm chế biến Thái Lan được bảo hộ nghiêm ngặt, đòi hỏi hàng nhập khẩu phải đáp ứng tiêu chuẩn cao và quy trình đăng ký phức tạp. Đây là thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam muốn thâm nhập thị trường Thái Lan. Dù chính sách mở cửa và hội nhập tạo điều kiện cho dòng chảy hàng hóa, nhưng mỗi bên vẫn có những biện pháp bảo hộ nhất định cho một số ngành được cho là "nhạy cảm", đòi hỏi sự phối hợp hài hòa để không ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ thương mại lâu dài.

Cơ cấu kinh tế và mức độ bổ trợ giữa hai nền kinh tế: Tương quan về cơ cấu ngành hàng giữa Việt Nam và Thái Lan quyết định tính bổ trợ hay cạnh tranh trong thương mại song phương. Về tổng thể, hai nền kinh tế đều đa dạng nhưng có những nét khác biệt bổ sung cho nhau, đồng thời cũng có lĩnh vực trùng lặp. Khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực chính trong trao đổi thương mại hai nước. Nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm trên 60% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Thái Lan. Việt Nam hiện xuất sang Thái Lan các mặt hàng công nghiệp quan trọng và mang hàm lượng công nghệ cao như điện thoại và linh kiện, máy móc thiết bị, máy vi tính và điện tử,… Ở chiều ngược lại, Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ Thái Lan các thiết bị đầu vào cần thiết cho công nghiệp và tiêu dùng trong nước như máy móc, dụng cụ phụ tùng, nguyên phụ liệu sản xuất,…

[5] *The WorldBank, Vietnam 2045 Trading up in a changing world: Pathways to a high – income future, tr.34.*
[6] *Gồm điện thoại, linh kiện điện tử, máy móc, nông sản*
[7] *Thanh long ruột trắng, thanh long ruột đỏ, vải, nhãn, xoài*

Các chương trình xúc tiến và hợp tác chính sách: Để đạt mục tiêu nâng kim ngạch lên tầm cao mới, hai nước tích cực triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại và hợp tác song phương gồm:

- Tận dụng ưu đãi FTA: Cơ quan thương mại hai nước khuyến khích doanh nghiệp tận dụng triệt để ưu đãi thuế quan từ các FTA (như ATIGA, RCEP) nhằm tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa. Thuế suất nhiều mặt hàng trao đổi đã về 0% trong nội khối ASEAN, tạo thuận lợi lớn cho thương mại song phương.

- Cơ chế đối thoại và chính sách hỗ trợ: Hai bên duy trì hiệu quả cơ chế Ủy ban Hỗn hợp về Thương mại (JTC) họp định kỳ để tháo gỡ rào cản kỹ thuật, phi thuế quan, giải quyết tranh chấp và tìm cách cân bằng thương mại. Cả hai nước cam kết hướng tới thương mại cân bằng, bền vững, coi đây là mục tiêu chung để cùng có lợi lâu dài.

- Hợp tác trong lĩnh vực phân phối - bán lẻ: Một điểm sáng trong quan hệ hai nước là sự tham gia sâu của các tập đoàn bán lẻ Thái Lan tại Việt Nam (Central Retail, Big C, MM Mega Market…). Những doanh nghiệp này không chỉ phân phối hàng Thái Lan tại Việt Nam mà còn hỗ trợ quảng bá và tiêu thụ sản phẩm Việt Nam tại Thái Lan. Đồng thời đẩy mạnh xúc tiến thương mại và kết nối doanh nghiệp thông qua việc nhiều đoàn doanh nghiệp đã được tổ chức sang thị trường của nhau tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế. Qua diễn đàn, đại diện chính phủ và doanh nghiệp đã xác định các lĩnh vực tiềm năng mới (nông sản chế biến, năng lượng xanh, kinh tế số, logistic…) nhằm mở rộng hợp tác thương mại-đầu tư bền vững.

2.2. Các nhân tố khách quan

Bối cảnh kinh tế thế giới và nhu cầu thị trường quốc tế: Bối cảnh kinh tế thế giới giai đoạn 2020-nay biến động mạnh, tạo cả cơ hội và thách thức cho quan hệ thương mại song phương. Sau cú sốc suy thoái toàn cầu, kinh tế thế giới phục hồi nhanh, năm 2021 nhu cầu hàng hóa của hai quốc gia tăng cao, từ đó thúc đẩy xuất khẩu và nhập khẩu giữa Việt Nam và Thái Lan tăng trưởng đột biến. Song bước sang năm 2022-2023, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, nhiều thị trường lớn suy giảm nhu cầu nhập khẩu do lạm phát và bất ổn địa chính trị. Điều này ảnh hưởng gián tiếp đến trao đổi thương mại Việt-Thái, khi cả hai nước đều tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu và phụ thuộc nhu cầu từ các thị trường thứ ba. Ngược lại, sự phục hồi của thị trường du lịch quốc tế sau đại dịch lại giúp tăng cầu một số hàng nông sản, thực phẩm chế biến mà hai nước trao đổi. Ngoài ra, tốc độ tăng trưởng GDP và sức mua nội địa mỗi nước cũng tác động đến nhập khẩu song phương. Những năm gần đây Thái Lan tăng trưởng chậm (3-4%/năm), trong khi Việt Nam duy trì mức 6-7%/năm[8]. Nhờ kinh tế Việt Nam tăng trưởng cao hậu COVID 19, nhu cầu nhập khẩu hàng Thái Lan tăng lên, đóng góp vào mức tăng kim ngạch 22,8% trong năm 2022[9].

Tình hình địa chính trị và chuỗi cung ứng toàn cầu: Biến động địa chính trị trên thế giới đã tác động gián tiếp tới thương mại Việt Nam - Thái Lan thông qua điều chỉnh chuỗi cung ứng khu vực. Căng thẳng thương mại giữa các nước lớn, đặc biệt là xung đột thương mại Mỹ - Trung, khiến nhiều tập đoàn đa quốc gia thực hiện chiến lược "Trung Quốc+1", chuyển dịch một phần sản xuất sang các nước ASEAN. Xu hướng này vừa tạo cơ hội, vừa đặt ra thách thức cho thương mại hai nước. Cơ hội vì các luồng đầu tư mới giúp tăng năng lực sản xuất và trao đổi linh kiện, bán thành phẩm giữa Việt Nam và Thái Lan; thách thức vì sự cạnh tranh trong thu hút chuỗi cung ứng cũng gia tăng. Thêm vào đó, hai nước cũng hợp tác chặt chẽ trong khuôn khổ đa phương (ASEAN, APEC...) để đối phó với thách thức chuỗi cung ứng. Một điểm sáng là sự phối hợp duy trì luồng lưu chuyển hàng hóa trong ASEAN ngay cả khi chuỗi cung ứng toàn cầu gặp trục trặc. Việt Nam và Thái Lan cùng các nước GMS đã ký Hiệp định tạo thuận lợi vận tải qua biên giới, áp dụng cơ chế quá cảnh thông thoáng nhằm đảm bảo chuỗi cung ứng khu vực thông suốt[10]. Nhờ đó, ngay cả trong giai đoạn Đại dịch bùng nổ hay xung đột, hàng hóa thiết yếu giữa hai nước vẫn lưu thông, giảm thiểu gián đoạn.

Đại dịch COVID-19 và khủng hoảng toàn cầu: Đại dịch COVID-19 bùng phát năm 2020 đã tác động mạnh đến thương mại Việt Nam - Thái Lan. Năm 2020, kim ngạch hai chiều Việt-Thái chỉ đạt 16,58 tỷ USD, sụt giảm so với mức đỉnh năm 2018 do ảnh hưởng của COVID-19 (cùng với hạn hán tại Thái Lan)[11]. Các biện pháp phong tỏa, gián đoạn chuỗi cung ứng và nhu cầu suy giảm khiến trao đổi thương mại song phương chững lại. Tuy nhiên, năm 2021, hai nước từng bước kiểm soát dịch bệnh, chuyển sang trạng thái "bình thường mới" và phục hồi kinh tế. Nhờ đó, thương mại song phương năm 2021 bật tăng lên gần 19 tỷ USD, tăng 17,9% so với 2020 - đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Đến năm 2022, bất chấp sự ảnh hưởng kéo dài của đại dịch, quan hệ thương mại

[8] *https://aecvcci.vn/tin-tuc-n11533/bung-no-doanh-nghiep-thai-lan-dau-tu-vao-thi-truong-ban-le-viet-nam.htm#:~:text=Theo%20%C3%B4ng%20Yol%20Phokasub%2C%20Gi%C3%A1m,n%C4%83m%20c%E1%BB%A7a%20Th%C3%A1i%20Lan, truy cập ngày 21/10/2025*

[9] *https://aecvcci.vn/tin-tuc-n10443/thuong-mai-viet-nam-thai-lan-huong-toi-muc-tieu-25-ty-usd.htm#:~:text=Trong%2010%20th%C3%A1ng%20n%C4%83m%202022%2C,m%E1%BB%A5c%20ti%C3%AAu%2025%20t%E1%BB%B7%20USD, truy cập ngày 25/10/2025.*

[10] *https://aecvcci.vn/tin-tuc-n9407/thuc-day-quan-he-kinh-te-thuong-mai-viet-nam-thai-lan-giai-doan-hau-covid-19.htm#:~:text=B%C3%AAn%20c%E1%BA%A1nh%20%C4%91%C3%B3%2C%20%C4%91%E1%BB%83%20kh%E1%BA%AFc,khu%20v%E1%BB%B1c%20sau%20%C4%91%E1%BA%A1i%20d%E1%BB%8Bch, truy cập ngày 12/10/2025.*

[11] *"Hàng Việt Nam được ưa chuộng tại thị trường Thái Lan", Tạp chí Công thương.*

vẫn phát triển tích cực, thông qua các nỗ lực thích ứng an toàn với dịch bệnh và duy trì chuỗi cung ứng liên tục. Hai nước đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến trong giai đoạn gián đoạn đi lại vì COVID-19, giúp doanh nghiệp duy trì kết nối. Bên cạnh đó, xung đột quân sự tại Ukraine từ năm 2022 đã đẩy giá năng lượng thế giới leo thang, gián tiếp làm tăng chi phí vận tải và giá đầu vào sản xuất[12]. Lạm phát toàn cầu ở mức cao trong năm 2022-2023 buộc nhiều nước thắt chặt chính sách tiền tệ, dẫn tới nhu cầu tiêu dùng giảm sút ở nhiều thị trường.

3. Khuyến nghị giải pháp thúc đẩy quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Thái Lan trong thời gian tới

***Thứ nhất*,** trên cơ sở phân tích các nhân tố chủ quan và khách quan tác động đến quan hệ thương mại giữa hai n*ước thời gian qua,* Việt Nam cần đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp tục đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu sang Thái Lan, không chỉ phụ thuộc vào một số mặt hàng truyền thống. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu quốc gia cho các mặt hàng xuất khẩu chủ lực nhằm tạo niềm tin cho người tiêu dùng Thái Lan.

***Thứ hai*,** tăng cường hợp tác để giảm thiểu rào cản thương mại. Hai nước cần duy trì thường xuyên cơ chế Ủy ban Hỗn hợp thương mại và các nhóm công tác kỹ thuật để kịp thời trao đổi thông tin, giải quyết các vướng mắc về tiêu chuẩn, kiểm dịch, quy định nhập khẩu. Việc thiết lập kênh trao đổi thông tin về phòng vệ thương mại giữa các cơ quan chức năng là điều vô cùng cần thiết không chỉ nhằm tạo những bước tiền đề cho việc gỡ bỏ rào cản phi thuế quan mà còn giúp đôi bên chủ động thông báo các biện pháp mới có thể ảnh hưởng đến thương mại. Song song với đó, cần phát huy hơn nữa các cơ chế này, minh bạch hóa quy định thương mại và tiến tới đơn giản hóa thủ tục hải quan, tạo thuận lợi tối đa cho luân chuyển hàng hóa. Đồng thời, hai bên nên tích cực tận dụng các diễn đàn đa phương để cùng thúc đẩy môi trường thương mại khu vực cởi mở, ít rào cản hơn.

Thứ ba, phát huy sáng kiến "Ba kết nối"[13] và hợp tác cùng phát triển bền vững. Việc kết nối chuỗi cung ứng đòi hỏi hai nước phối hợp nhịp nhàng từ khâu sản xuất đến lưu thông, tránh đứt gãy như giai đoạn COVID-19. Kết nối ngành và địa phương khuyến khích mỗi tỉnh thành, khu vực của hai nước tìm hiểu nhu cầu của nhau để từ đó mở rộng quan hệ thương mại ngoài phạm vi thủ đô. Kết nối chiến lược tăng trưởng bền vững nhấn mạnh thương mại xanh, khuyến khích trao đổi các sản phẩm thân thiện môi trường, đồng thời hợp tác trong lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo, kinh tế số. Đẩy mạnh liên kết chuỗi cung ứng và đầu tư song phương nhằm hình thành chuỗi cung ứng chung. Đồng thời, Việt Nam nghiên cứu việc hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đầu tư sang Thái Lan ở các lĩnh vực thích hợp qua đó thiết lập kênh phân phối trực tiếp hàng Việt Nam tại Thái Lan.

Kết luận

Quan hệ thương mại Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2020-2025 là một bức tranh sinh động với nhiều gam màu bởi các nhân tố tác động như đã đề cập. Trải qua cú sốc lớn của đại dịch COVID-19, hai nước đã hợp tác để phục hồi và đạt được những thành tựu ấn tượng về kim ngạch trao đổi hàng hóa. Bên cạnh thành công, quan hệ thương mại hai nước cũng đối mặt với không ít thách thức. Tuy nhiên, chính từ những thách thức này, hai nước rút ra được bài học để điều chỉnh chiến lược hợp tác. Cam kết cùng hướng tới thương mại cân bằng, bền vững cho thấy quyết tâm chung của hai nước trong việc tháo gỡ điểm nghẽn và thúc đẩy thương mại hai chiều, đôi bên cùng có lợi.

Nhờ những nỗ lực đồng bộ về chính sách và xúc tiến trên, quan hệ thương mại Việt Nam - Thái Lan đang có nền tảng thuận lợi để tăng trưởng bền vững. Hai nước đã vượt qua giai đoạn khó khăn do đại dịch và biến động kinh tế, giữ vững đà hợp tác. Quan trọng hơn, chất lượng hợp tác thương mại đang cải thiện thông qua cơ cấu hàng hóa cân bằng hơn và kết nối chuỗi cung ứng chặt chẽ. Trong thời gian tới, nếu tiếp tục phát huy lợi thế bổ trợ, tháo gỡ vướng mắc thương mại và tăng cường xúc tiến, thương mại song phương nhiều khả năng còn tăng trưởng mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào thịnh vượng chung của cả hai quốc gia cũng như khu vực ASEAN.

[12] *Nam Đông, Tuấn Anh (2022), "Thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại Việt Nam – Thái Lan giai đoạn hậu Covid-19", Báo Nhân dân*

[13] *bao gồm: kết nối chuỗi cung ứng - sản xuất - phân phối, kết nối các ngành kinh tế và địa phương, và kết nối chiến lược tăng trưởng xanh, bền vững*

Tài liệu tham khảo

Bộ Công Thương Việt Nam (2024), "Bộ Công Thương đồng hành cùng doanh nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Thái Lan", Cổng thông tin Bộ Công Thương

VITIC/Vinanet (2024), "Những dấu hiệu tích cực trong xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang Thái Lan trong 8 tháng đầu năm", Bản tin Thương mại Việt Nam - Thái Lan, đăng trên VITIC/Vinanet.

Thu Nga (2023), "Xuất khẩu sang Thái Lan năm 2022 đạt 7,4 tỷ USD". Vinanet.vn.

Mekong ASEAN (2025), "Việt Nam nhập siêu năm thứ 12 liên tiếp từ Thái Lan", MekongASEAN.vn.

Phạm Quỳnh (2025), "Xuất khẩu vào thị trường Thái Lan, doanh nghiệp Việt phải qua rào cản nào?". Báo Tuổi Trẻ Online.

TTXVN/Báo Tin tức (2022), "Kim ngạch thương mại song phương Việt Nam - Thái Lan" (Infographics), Báo Tin tức.

Thời báo Tài chính Việt Nam (2022), "Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Thái Lan tăng 2 con số", TBTCVN.

ADB (2021), Asian Economic Integration Report

Anuson Chinvanno (2024), Global Thailand: In Conversation with Narongchai Akrasanee

The WorldBank, Vietnam 2045 Trading up in a changing world: Pathways to a high - income future

Hill & Menon (2021), "Thailand's Trade Policy in ASEAN

Trade summary between thailand and Vietnam, Information and communication technology center with cooperation of the customs department, 2016

Pan Sorasak (2022), The Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP): Implications, Challenges, and Future Growth of ASEAN and East Asia